

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM****NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2021/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập ngày 29 tháng 3 năm 2011;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2011/TT-NHNN**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Việc kiểm toán độc lập tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Điều 147 và Điều 151a Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung) và việc kiểm toán độc lập tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để phục vụ yêu cầu thanh tra, giám sát ngân hàng theo quy định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và phải tuân thủ các Điều 11, 12, 13, 14 Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Kiểm toán độc lập hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tối thiểu các nội dung sau đây:

a) Kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trong đó bao gồm các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ) tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Đối với những nội dung của hệ thống kiểm soát nội bộ đã được kiểm toán tuân thủ mà không có sự thay đổi thì không phải kiểm toán lại nội dung đó;

b) Kiểm toán hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

c) Ngoài nội dung kiểm toán quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện kiểm toán hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ đối với nội dung đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ.”

3. Bổ sung khoản 3 vào Điều 8 như sau:

“3. Kiểm toán hoạt động đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này nhằm bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;

b) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 như sau:

“4. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi kết quả kiểm toán lại cho Ngân hàng Nhà nước để báo cáo.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Báo cáo kiểm toán đối với báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập, chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Báo cáo kiểm toán đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tối thiểu phải đánh giá được tình hình tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá được tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống này trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro và các mục tiêu khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với nội dung quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 8 Thông tư này.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 11 như sau:

“11. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo công bố của Bộ Tài chính cho giai đoạn thực hiện kiểm toán.

Trường hợp ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng là đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán thì tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán cho ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải thuộc danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo công bố của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho giai đoạn thực hiện kiểm toán.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân thuộc danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo công bố của Bộ Tài chính cho giai đoạn thực hiện kiểm toán.”

8. Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 12 như sau:

“2a. Không kiểm toán độc lập chính tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân đó trong thời gian 05 năm liên tiếp liền kề trước năm kiểm toán.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều 15 như sau:

“2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập, có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định sau đây:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi cho Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Quỹ tín dụng nhân dân, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố) gửi cho Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi quỹ tín dụng nhân dân, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở chính.

4. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, gửi kết quả kiểm toán độc lập cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.

5. Thực hiện kiểm toán lại đối với trường hợp báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ; gửi kết quả kiểm toán lại cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.”

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Phân tích, đánh giá và xử lý kết quả kiểm toán độc lập, kết quả kiểm toán độc lập lại nhận được theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 15 Thông tư này.

Trường hợp phát hiện kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán vi phạm quy định pháp luật trong quá trình thực hiện kiểm toán độc lập tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố báo cáo, đề

xuất xử lý kịp thời với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).”

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 17 như sau:

“1. Tổng hợp, đánh giá, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý các báo cáo của Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư này.

3. Báo cáo, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước các nội dung sau đây:

a) Xem xét, giải quyết đối với các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 15 Thông tư này;

b) Có văn bản gửi Bộ Tài chính khi phát hiện hoặc nhận được báo cáo của Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này về kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán vi phạm quy định pháp luật trong quá trình thực hiện kiểm toán độc lập tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”

**Điều 2.** Bãi bỏ khoản 7 Điều 3, khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 6, khoản 9 Điều 11, khoản 1 Điều 16 và khoản 5 Điều 17 Thông tư số 39/2011/TT-NHNN.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2022, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Việc kiểm toán độc lập hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ đối với nội dung đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư này được thực hiện cho năm tài chính 2022 trở đi./.

**KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC**

**Đoàn Thái Sơn**